

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập;  
hỗ trợ học tập đối với sinh viên đại học chính quy  
Học kỳ I, năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Nhà trường hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2023 - 2024 đối với sinh viên đang học tập tại trường như sau:

### I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

#### 1. Đối tượng được miễn học phí

1.1. Sinh viên là thân nhân (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) của người có công với cách mạng (liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học...) theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Sinh viên khuyết tật.

1.3. Sinh viên (tuổi từ 16 đến 22) học đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

1.4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.5. Sinh viên người **dân tộc thiểu số** có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) **thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.



## **2. Đối tượng được giảm học phí**

2.1. *Đối tượng được giảm 70% học phí:* Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. *Đối tượng được giảm 50% học phí:* Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

## **3. Cơ chế xét miễn, giảm học phí**

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí thuộc đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và 2.2 chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ cho cả thời gian học tập. Sinh viên đã nộp hồ sơ tại các năm học trước không phải nộp hồ sơ.

- **Sinh viên thuộc đối tượng 1.5 thì từng học kỳ phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ đầy đủ để xét miễn, giảm học phí cho học kỳ đó.** Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp phải còn thời hạn tại thời điểm xét.

- **Sinh viên thuộc đối tượng 1.6 và 2.1 thì phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ đầy đủ để xét miễn, giảm học phí cho cả năm học.** Giấy chứng nhận vùng đặc biệt khó khăn do cơ quan có thẩm quyền cấp phải còn thời hạn tại thời điểm xét.

## **4. Hồ sơ xét miễn, giảm học phí**

Hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí bao gồm các giấy tờ (*bản sao công chứng*) sau:

- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí;  
- Các minh chứng thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí (*do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn xét; Giấy chứng nhận hộ nghèo, vùng đặc biệt khó khăn cấp cho năm 2023*).

- Giấy khai sinh;

- Giấy tờ thường trú theo quy định;

- Các giấy tờ khác có liên quan.

## **II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

### **1. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ**

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (*được chính quyền địa phương xác nhận thuộc đối tượng trên tại thời điểm xét*).

- Không áp dụng đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

### **2. Mức hỗ trợ**

Mức hỗ trợ chi phí học tập **bằng 60% mức lương cơ sở** và được hưởng **không quá 10 tháng/năm học/sinh viên**; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

### **3. Cơ chế xét hỗ trợ chi phí học tập**

Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập phải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập theo từng học kỳ.

### **4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập**

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập bao gồm các giấy tờ (*bản sao công chứng*) sau:



- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập;
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn (*Chứng nhận cho năm 2023*);
- Giấy khai sinh;
- Giấy tờ thường trú theo quy định;
- Các giấy tờ có liên quan.

### **III. HỖ TRỢ HỌC TẬP**

#### **1. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ**

Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*)

#### **2. Mức hỗ trợ**

Mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/sinh viên/tháng. Thời gian được hưởng hỗ trợ 12 tháng/năm cho năm học có thời gian học đủ 9 tháng trở lên; trường hợp năm học không đủ 9 tháng thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

#### **3. Cơ chế xét hỗ trợ học tập**

Sinh viên thuộc diện hỗ trợ học tập phải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ học tập theo từng học kỳ.

#### **4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học tập**

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học tập bao gồm các giấy tờ (*bản sao công chứng*) sau:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập;
- Giấy khai sinh;
- Giấy tờ thường trú theo quy định;
- Các giấy tờ có liên quan.

### **IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ**

- Thời gian nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập trước **16h00 thứ 6, ngày 15/9/2023**.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên, phòng 127 nhà T (khóa 56, 67), phòng 129 nhà T (khóa 58).

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
KT/TRƯỞNG PHÒNG CTSV  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTSV**



**Nguyễn Thị Huệ**